

Liga Catur Percasi Kab. Tangerang 2026

Cập nhật ngày: 20.09.2026 07:47:41

Xếp hạng sau ván 8

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3	HS4	HS5
1	6	BSM	8	7	1	0	15	23	0	140,5	131,3
2	4	BetLe	8	6	1	1	13	24,5	0	134,5	102,3
3	8	Casma	8	4	2	2	10	19	0	148,5	84,3
4	20	Tangerang Belia	8	3	4	1	10	18,5	0	136,5	75,8
5	16	PCPJ	8	3	3	2	9	19,5	0	127	61,3
6	19	Pion D5	8	3	3	2	9	17	0	128,5	59,8
7	13	Kuda sutet	8	4	1	3	9	17	0	124	70,5
8	5	Bidak Beracun	8	4	1	3	9	17	0	115	46,5
9	14	Lion City Chess Club	8	3	3	2	9	16,5	0	135	60,8
10	12	KCBN	8	3	3	2	9	16	0	142,5	68,5
11	1	Benteng Cisauk	8	4	0	4	8	20	0	84	32,5
12	18	Perca 3	8	3	2	3	8	17	0	120	55,3
13	3	Benteng Walet	8	3	0	5	6	15	2	116,5	25
14	7	C4T	8	2	2	4	6	15	0	98	21,5
15	2	Benteng Tamara	7	2	1	4	5	10	0	93	21,3
16	17	Percasek	7	2	1	4	5	9,5	0	141,5	40,5
17	10	Tim Porprov Putri Kab. Tang	6	2	0	4	4	8	0	92,5	8,5
18	9	Coank coank Jayanti checkmate	6	1	1	4	3	9	0	114	27,5
19	11	JCC	6	1	1	4	3	8,5	0	98,5	25
20	15	Tim Porprov Junior Kab. Tang	6	0	0	6	0	0	0	110	0

Ghi chú

- Hệ số phụ 1: Matchpoints (2 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)
- Hệ số phụ 2: points (game-points)
- Hệ số phụ 3: The results of the teams in then same point group according to Matchpoints
- Hệ số phụ 4: Buchholz Tie-Break Variable (2023) (Gamepoints, Forfeited games count)
- Hệ số phụ 5: Sonneborn-Berger-Tie-Break (with real points)

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1416099.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results